|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÁO GIẢNG TUẦN 32 (TỪ NGÀY 22/04/2024 ĐẾN NGÀY 26/4/2024)** | | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **ƯDCNTT** | **ĐỒ DÙNG  DẠY HỌC** |
| **Hai 22/4** | **S** | 1 | HĐTN | 94 | Sinh hoạt dưới cờ: Thế giới nghề nghiệp quanh em | GAĐT |  |
| 2 | Toán | 156 | Luyện tập chung ( tiết 1) | GAĐT,Máy soi | Đồ dùng toán |
| 3 | Tiếng Việt | 218 | Đọc: Ngọn lửa Ô- lim-pich | GAĐT | Tranh ảnh |
| 4 | Tiếng Việt | 219 | Đọc: Ngọn lửa Ô- lim-pich+Nói và nghe: Kể chuyện Đất quý đất yêu. |  | Tranh ảnh |
| **C** | 5 | Ngoại ngữ |  |  |  |  |
| 6 | TV (B.S) | 57 | Luyện tập | Máy soi |  |
| 7 | Toán (B.S | 57 | Luyện tập | Máy soi |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Ba 23/4** | **S** | 1 | Tiếng Việt | 220 | Viết: Nghe –viết : Ngọn lửa Ô- lim-pich | Máy soi |  |
| 2 | Toán | 157 | Luyện tập chung( tiết 2) | Máy soi |  |
| 3 | TNXH |  |  |  |  |
| 4 | C.nghệ |  |  |  |  |
| **C** | 5 | Ngoại ngữ |  |  |  |  |
| 6 | Tin học |  |  |  |  |
| 7 | Mĩ thuật |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Tư 24/4** | **S** | 1 | Tiếng Việt | 221 | Đọc: Rô bốt ở quanh ta. |  |  |
| 2 | Tiếng Việt | 222 | Đọc: Rô bốt ở quanh ta + Viết:Ôn chữ viết hoa: A,Â,Q kiểu2 |  |  |
| 3 | Toán | 158 | Thu thập phân loại ghi chép số liệu |  |  |
| 4 | Đạo đức | 32 | An toàn khi tham gia các phương tiện. |  |  |
| **C** |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| **Năm 25/4** | **S** | 1 | GDTC | 63 | Động tác chuyển bóng bằng hai tay trước ngực ( tiết 3) |  | sân tập ,còi ,cờ |
| 2 | Tiếng Việt | 223 | Luyện tập: Dấu hai chấm,dấu phẩy;Đặt và trả lời câu hỏi để làm gì? | Máy soi |  |
| 3 | Toán | 159 | Thu thập phân loại ghi chép số liệu | GAĐT,Máy soi | Tranh ảnh |
| 4 | HĐTN | 89 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Môi trường kêu cứu | GAĐT | Tranh ảnh |
| **C** | 5 | Ngoại ngữ |  |  |  |  |
| 6 | TNXH |  |  |  |  |
| 7 | TV( B.S) | 56 | Luyện tập | Máy soi |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Sáu 26/4** | **S** | 1 | GDTC | 64 | Động tác chuyển bóng bằng hai tay trước ngực ( tiết 2) |  | Còi,cờ. |
| 2 | Tiếng Việt | 224 | Luyện tập: Viết bản tin. | GAĐT,Máy soi | Tranh ảnh |
| 3 | Toán | 160 | Thu thập phân loại ghi chép số liệu | GAĐT.Máy soi | Đồ dùng toán, Ê ke |
| 4 | HĐTN | 96 | Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Bảng thông tin môi trường. |  | Tranh ảnh |
| **C** | 5 | Toán(B.S) | 58 | Luyện tập | GAĐT,Máy soi |  |
| 6 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 7 | Ngoại ngữ |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |

**TUẦN 32**

**Thứ hai ngày 22 tháng 4 năm 2024**

***Sáng:***

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP QUANH EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- Nêu được một số đức tính của bố, mẹ, người thân liên quan đến nghề nghiệp của họ.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất**

**2.1. Phát triển về năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

**2.2. Phát triển về phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh của bạn..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, giấy thăm

2. Học sinh:câu chuyện

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ (15 - 17’)**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: (15 - 16’)**  **\* Khởi động:**  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.    − GV mời mỗi tổ cử một HS lên bốc thăm. Ở mỗi tờ thăm có ghi tên một nghề nghiệp: bác sĩ, chú hề, bộ đội, giáo viên,… HS có nhiệm vụ dùng lời miêu tả về công việc, đặc điểm của người làm nghề ấy nhưng không được nhắc đến tên nghề nghiệp hoặc bất kì từ nào có trong tờ thăm của mình. Các thành viên còn lại của tổ có nhiệm vụ đoán tên nghề nghiệp mà bạn mình nhắc tới.  − Trong quá trình HS chơi, nếu HS gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý, GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS trả lời:  + Nghề nghiệp đó mặc trang phục đặc trưng gì? Bác sĩ: Áo trắng, đeo ống nghe,… Diễn viên xiếc, Chú hề: Chiếc mũi đỏ, quần áo nhiều màu sắc,…  + Những người làm nghề này thường là những người có tính cách thế nào? Chú bộ đội: kỉ luật, dũng cảm,…  *Kết luận: Mỗi một nghề nghiệp sẽ có những nét đặc trưng riêng, những nét riêng ấy phần nào được thể hiện qua tính cách của người làm công việc đó.*  \*GV giới thiệu về những công việc khác nhau của mọi người trong nhà trường.  - Gv hỏi:  + Các thầy cô trong nhà trường thường làm gì?  + Cô lao công làm gì?  + Bác bảo vệ làm gì?  + Cần phải có thái độ như thế nào với thầy cô giáo, cô lao công, bác bảo vệ?  *- GV kết luận: Mỗi nghề nghiệp đều có nét đặc trưng riêng. Chúng ta cần tôn trọng, yêu quý công việc của mỗi người,…*  **3. Tổng kết, dặn dò (2- 3’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS lên bốc thăm. Ở mỗi tờ thăm có ghi tên một nghề nghiệp: bác sĩ, chú hề, bộ đội, giáo viên  - HS chơi  - HS theo dõi, trả lời  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trả lời  + Dạy học  + Quét dọn sân trường, vệ sinh,…  + Trông coi trường và lớp học…  + Lễ phép, tôn trọng, …  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**Bài 72: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.

- Tính nhẩm các phép tính có liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.

- Tính được giá trị biểu thức trong phạm vi 100 000.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất**

2.1. Phát triển các năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

2.2. Phát triển các phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  +Kiểm tra kiến thức đã học của HS ở bài học trước  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hát 1 bài để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát |
| **2. Luyện tập***:*  **-**Mục tiêu:  + Thực hiện phép nhân, chia trong phạm vi 100 000; tính nhẩm giá trị của biểu thức có phép nhân, chia, dấu ngoặc và liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn; tính giá trị của biểu thức có phép nhân, chia và không có dấu ngoặc; giải được bài toán thực tế liên quan tới phép nhân, chia.  **-**Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm**    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  **-** GV hướng dẫn HS làm bài .  - G V gọi HS trả lời  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Đ,S ?**    - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính:**    - GV nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV chữa bài. Nhận xét bài của HS  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) :** Nam có 2 tờ tiền loại 20000 đồng , số tiền đó vừa đủ để mua 8 cuốn vở . Hỏi mỗi cuốn vở giá bao nhiêu tiền?  - Gọi 2 HS đọc đề bài toán.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  +Muốn tìm giá tiền mỗi cuốn vở ta làm tính gì ?  Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.  GV kết luận.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: ( Làm việc cá nhân ) Tính giá trị của biểu thức**  a) 36459 : 9 x 3 b) 14105 x 6 : 5  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  - HS đọc ý a  GV nêu câu hỏi gợi mở để HS nhớ lại các bước làm bài tính giá trị biểu thức . GV lưu ý HS bài tính giá trị của biểu thức có phép nhân , phép chia ( Tính từ trái sang phải )  - Ý b làm tương tự  -GV cho HS làm bài vào phiếu học tập  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc bài.  - HS làm vào vở  -HS đọc bài làm của mình.  - HS khác nhận xét  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm việc theo nhóm  - HS làm vào phiếu học tập.  - HS đọc bài làm của mình  - HS khác nhận xét  ­­  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở thực hành.  - HS đọc bài, HS khác lắng nghe  Bài giải:  Số tiền Nam có là : ( hoặc Nam có số tiền là )  20000 x 2 = 40000 ( đồng)  Giá tiền mỗi cuốn vở là :  40000 : 8 = 5000 ( đồng)  Đáp số : 5000 đồng  -HS khác nhận xét  -HS đọc yêu cầu bài  - HS suy nghĩ và nhớ lại cách làm  - HS đọc bài làm của mình  a)36459 : 9 x 3 = 4051 x 3  = 12153  b)14105 x 6 : 5 = 84630 : 5  = 16926  - HS khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện phép nhân, chia trong phạm vi 100 000; tính nhẩm giá trị của biểu thức có phép nhân, chia, dấu ngoặc và liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn; tính giá trị của biểu thức có phép nhân, chia và không có dấu ngoặc; giải được bài toán thực tế liên quan tới phép nhân, chia  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_-**

**Tiết 3 +4: Tiếng Việt**

\_\_\_\_ **ĐỌC: NGỌN LỬA Ô-LYM-PÍCH**

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN ĐẤT QUÝ, ĐẤT YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản “Ngọn lửa Ô-lim-pích”.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được những thông tin về Đại hội thể thao Ô-lim-pích (thời gian, địa điểm tổ chức, các môn thể thao trong Đại hội,...) và ý nghĩa của ngọn lửa Ô-lim-pích.

- Hiểu nội dung bài: Thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,...

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất**

2.1. Phát triển các năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

2.2. Phát triển các phẩm chất

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thể thao, và ý thức rèn luyện thể thao để phát triển toàn diện bản thân.

- Phẩm chất nhân ái: Tạo ra quan hệ hoà bình, hữu nghị giữa các quốc gia trên thế giới.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Tranh minh hoạ về giải đấu vật trong thể thao,...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” để khởi động bài học tìm hiểu một số môn thể thao.  + Câu 1: Hình quả bóng và cục đá  + Câu 2: Hình cây cầu và chiếc lông chim  + Câu 2: Hình quả bóng và cái bàn  - GV tổ chức trò chơi “Ai thông minh” để tìm hiểu bài học  + Câu 1: Em biết cờ của những nước nào trong bức tranh?  + Câu 2: Vì sao trong hình thi đấu thể thao này có cờ của nhiều nước?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Môn bóng đá  + Trả lời: Môn cầu lông  + Trả lời: Môn bóng bàn  + Trả lời: Nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a,  Mi-an-ma.  + Trả lời: Hình thi đấu thể thao này có cờ của nhiều nước vì đây là giải đấu thể thao quốc tế, có nhiều nước tham gia,...).  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản “Ngọn lửa Ô-lim-pích”.  - Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.  - Nhận biết được những thông tin về Đại hội thể thao Ô-lim-pích (thời gian, địa điểm tổ chức, các môn thể thao trong Đại hội,...) và ý nghĩa của ngọn lửa Ô-lim-pích.  - Hiểu nội dung bài: Thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,...  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.**-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *nước Hy Lạp cổ*.  + Đoạn 2:Tiếp theo đến *người tứ xứ.*  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *trai tráng, đoạt, trưng, xung, sáng, hữu,…*  - Luyện đọc câu dài: Trai tráng/ từ khắp nơi trên đất nước Hy Lạp/ đổ về thành phố Ô-lim-pi-a/ thi chạy,/ nhảy,/ bắn cung,/ đua ngựa,/ ném đĩa,/ ném lao,/ đấu vật,...//;  Những người đoạt giải được tấu nhạc chúc mừng/ và được đặt một vòng nguyệt quế lên đầu/tượng trưng cho vinh quang,/ chiến thắng.//;  Ngọn lửa/ mang từ thành phố Ô-lim-pi-a tới/ được thắp sáng trong giờ khai mạc,/ báo hiệu bắt đầu những cuộc đua tài/ theo tinh thần hoà bình và hữu nghị//.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đại hội thể thao Ô-lim-pích có từ bao giờ và ở đâu?  + Câu 2: Những môn thể thao nào được thi đấu trong đại hội?  + Câu 3: Khung cảnh thành phố trong những ngày diễn ra lễ hội như thế nào?  + Câu 4: Em hãy giới thiệu về ngọn lửa Ô-lim-pích.  + Câu 5: Theo em, vì sao nói Đại hội thể thao Ô-lim-pích là tục lệ tốt đẹp?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài văn cho biết thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,...***  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đại hội thể thao Ô-lim-pích có từ gần 3 000 năm trước ở Hy Lạp cổ.  + Những môn thể thao được thi đấu trong đại hội là chạy, nhảy, bắn cung, đua ngựa, ném đĩa, ném lao, đấu vật,..  + Khung cảnh thành phố trong những ngày diễn ra lễ hội rất tưng bừng, náo nhiệt nhưng cũng rất yên bình vì mọi cuộc xung đột đều phải tạm ngừng.  + Ngọn lửa Ô-lim-pích mang từ thành phố Ô-lim-pi-a tới được thắp sáng trong giờ khai mạc, báo hiệu bắt đầu những cuộc đua tài theo tinh thần hoà bình và hữu nghị.  + Đại hội thể thao Ô-lim-pích là tục lệ tốt đẹp vì đại hội đã đem đến cho thành phố không khí tưng bừng, náo nhiệt.  -Đại hội thể thao Ô-lim-pích là tục lệ tốt đẹp vì thông qua các môn thể thao lễ hội đã đem đến không khí hoà bình, hữu nghị cho các quốc gia trên thế giới./...  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  -HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Nói và nghe: ĐẤT QUÝ, ĐẤT YÊU**  - Mục tiêu:  + Nghe kể chuyện và nắm được nội dung câu chuyện Đất quý, đất yêu.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nói về những điều em quan sát được ở trong tranh.  - GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong bức tranh.  - GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi nhằm giúp HS tập kể theo, khích lệ các em nhứo chi tiết của câu chuyện:  *+ Vua nước Ê-ti-ô-pi-a đã đón tiếp hai người khách du lịch như thế nào?*  *+ Viên quan làm điều gì khiến hai người khách rất ngạc nhiên?*  *+ Sự việc tiếp theo là gì?,...*  - HS tập kể theo cặp/ nhóm 4. | - HS quan sát tranh, nói về những điều quan sát được trong tranh.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS lắng nghe, kể chuyện cùng GV.  - HS làm việc nhóm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 6: Tiếng Việt (Bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ ba ngày 23 tháng 4 năm 2024**

***Sáng*: Tiết 1: Tiếng Việt**

\_\_ **Nghe – Viết: NGỌN LỬA Ô-LIM-PÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt về kĩ năng**

- Viết đúng chính tả một đoạn trong bài Ngọn lửa Ô-lim-pích theo hình thức nghe – viết;

- Biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài đọc và đầu các câu văn.

- Làm đúng các bài tập chính tả viết hoa tên riêng Việt Nam và tên riêng nước ngoài.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất**

2.1. Phát triển về năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

2.2. Phát triển về phẩm chất

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thể thao, và ý thức rèn luyện thể thao để phát triển toàn diện bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Em thông thái” để khởi động bài học.  + Câu 1: Hình ảnh vận động viên bơi lội. Câu hỏi gợi ý: Đây là vận động viên nào?  + Câu 2: : Hình ảnh vận động viên bóng đá. Câu hỏi gợi ý: Đây là cầu thủ nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Vận động viên bơi lội Nguyễn Huy Hoàng.  + Trả lời: Cầu thủ Nguyễn Quang Hải.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Viết đúng chính tả bài đọc Ngọn lửa ô-lim-pích trong khoảng 15 phút.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Bài văn cho biết thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,....  - GV đọc toàn bài văn.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp bài văn.  - GV hướng dẫn cách viết bài văn:  + Viết hoa chữ cái đầu câu, giữa các cụm từ trong mỗi câu có dấu phẩy, kết thúc câu có dấu chấm và viết hoa chữ viết tên riêng.  +Chữ dễ viết sai chính tả: Bảy, Hy Lạp, Ô-lim-pích, Ô-lim-pi-a.  - GV đọc từng câu cho HS viết. Câu dài cần đọc theo từng cụm từ (Tục lệ tổ chức Đại hội Thể thao Ô-lim-pích/ đã có từ gần 3 000 năm trước/ ở nước Hy Lạp cổ.// Đại hội được tổ chức bốn năm một lần,/ vào tháng Bảy,/ thường kéo dài năm, sáu ngày.// Trai tráng từ khắp nơi trên đất nước Hy Lạp/ đổ về thành phố Ô-lim-pi-a/ thi chạy,/ nhảy,/ bắn cung,/đua ngựa,/ ném đĩa,/ ném lao,/ đấu vật,...//).  - GV đọc lại bài văn cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Kể và viết tên vận động viên ở Việt Nam hoặc trên thế giới mà em biết. (làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau kể tên vận động viên ở Việt Nam hoặc trên thế giới; sau đó nhóm tổng hợp kết quả.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV yêu cầu viết vào vở. Lưu ý HS cách viết hoa tên riêng Việt Nam và tên riêng nước ngoài.  **2.3. Hoạt động 3: Tìm tên riêng nước ngoài viết đúng và chép vào vở. (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm thêm tìm từ viết đúng tên riêng nước ngoài và chép vào vở.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: *+ Vận động viên Việt Nam: Ánh Viên (vận động viên bơi lội), Quang Hải, Văn Lâm, Tiến Linh, Công Phượng, Văn Hậu (cầu thủ bóng đá),...*  *+Vận động viên nước ngoài: Phe-đơ-rơ (vận động viên quần vợt), Rô-nan-đô, Méc-xi (cầu thủ bóng đá),.*  - Các nhóm nhận xét.  - HS viết vào vở.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày Những từ viết đúng tên riêng nước ngoài: Vích-to Huy-gô, Oan-tơ, Liu-xi-a, Pu-skin. |
| **3. Vận dụng.** **Nói với bạn về một vận động viên em yêu thích.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV gợi ý cho HS nhớ lại một vận động viên mà em đã biết (tên, quê quán, giải thưởng,...).  - Hướng dẫn HS kể lại cho bạn nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn.  - Lên kế hoạch trao đổi với bạn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.

- Tính nhẩm các phép tính có liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.

- Tính được giá trị biểu thức trong phạm vi 100 000.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất**

2.1. Phát triển về năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

2.2. Phát triển về phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  +Kiểm tra kiến thức đã học của HS ở bài học trước  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi có tên gọi “ Đi chợ” để khởi động bài học.  + Câu 1: Mua 2 que kem hết 9000 đồng . Hỏi 1 que kem giá bao nhiêu tiền?  + Câu 2: Mua 5 kg gạo hết 75 000 đồng. Hỏi 1 kg gạo giá bao nhiêu tiền?  + Câu 3: Mua 8 hộp sữa hết 64 000 đồng. Hỏi 1 hộp sữa giá bao nhiêu tiền ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời  + Trả lời :  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-**Mục tiêu:  + Thực hiện phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000; Tính được giá trị của biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia, dấu ngoặc; giải được bài toán thực tế liên quan tới phép nhân, phép cộng.  **-**Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV HDHS tính kết quả của từng phép tính trên từng đoạn đường , nếu phép tính nào có kết quả bé hơn 8000 thì Rô bốt đi theo đoạn đường đó.  **-** GV hướng dẫn HS làm bài vào phiếu học tập.  - G V gọi HS trả lời  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Đặt tính rồi tính**    - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: ( Làm việc cá nhân ) Tính giá trị của biểu thức**    - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  -GV HDHS các bước làm ( đối với bài tính giá trị của biểu thức không có dấu ngoặc đơn và phối hợp các phép tính , thực hiện nhân chia trước, cộng trừ sau. Biểu thức không có dấu ngoặc đơn, chỉ có phép cộng, trừ ( hoặc nhân, chia ) thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải)  - GV lưu ý HS ở ý c và ý d có thể dựa vào tính chất kết hợp của phép cộng, phép nhân để làm .  -GV cho HS làm bài vào phiếu học tập  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) :** Một nông trường có 2520 cây chanh , số cây cam gấp 3 lần số cây chanh. Hỏi nông trường đó có tất cả bao nhiêu cây chanh và cây cam?  - Gọi 2 HS đọc đề bài toán.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  +Muốn tìm số cây cam và chanh của nông trường có tất cả bao nhiêu cây ta tìm gì? ( Ta phải đi tìm số cây cam trước , sau đó đi tìm tất cả số cây cam và chanh nông trường có )  Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.  GV kết luận.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: (Làm việc cá nhân) : Tìm chữ số thích hợp.**    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV HDHS cách làm ( dựa vào cách tính theo cột dọc, tính nhẩm theo từng hàng để tìm số thích hợp, bắt đầu từ hàng đơn vị.  GV hỏi để HS nêu:  + Ở hàng đơn vị : ( nhẩm 9 nhân mấy bằng 9 ?)  Vậy chữ số phải tìm là mấy?  + Ở hàng chục : 9 nhân 2 bằng 18, viết 8 nhớ 1. Vậy chữ số phải tìm là mấy?  + Ở các hàng còn lại làm tương tự  Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.  GV kết luận.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài  - HS trả lời : Rô bốt đi theo đường ABCMD  - HS làm vào phiếu học tập.  - HS đọc bài làm của mình  - HS khác nhận xét  ­­  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở thực hành.  - HS đọc bài, HS khác lắng nghe  7479 + 3204 x 5 =7479 +16020  = 23499  ……………………………  -HS khác nhận xét  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở thực hành.  - HS đọc bài, HS khác lắng nghe  Bài giải:  Số cây cam có là :  2520 x 3 = 7560 ( cây)  Số cây cam và chanh có tất cả là:  2520 + 7560 = 10080 ( cây)  Đáp số: 10080 cây  -HS khác nhận xét  -HS nêu yêu cầu bài  -HS nêu:  + Hàng đơn vị: 9 nhân 1 bằng 9  Vậy chữ số phải tìm là 1.  + 9 nhân 2 bằng 18, viết 8 nhớ 1. Vậy chữ số phải tìm là 8.  Kết quả :  1 0 5 2 1  x 9  9 4 6 8 9  -HS làm bài vào vở  -HS đọc bài làm của mình  -HS khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh Thực hiện phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000; Tính được giá trị của biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia, dấu ngoặc; giải được bài toán thực tế liên quan tới phép nhân, phép cộng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ tư ngày 24 tháng 4 năm 2024**

***Sáng:* Tiết 1+2: Tiếng Việt**

**ĐỌC: RÔ- BỐT Ở QUANH TA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức ,kĩ năng:**

- HS Đọc đúng, rõ ràng VB thông tin Rô-bốt ở quanh ta.

- Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Hiểu được những thông tin quan trọng được nêu trong VB: sự xuất hiện lần đầu tiên của rô-bốt, vai trò của rô-bốt trong cuộc sống, tương lai của rô-bốt,...

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất**

2.1. Phát triển về năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

2.2. Phát triển về phẩm chất

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý đồ chơi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  Máy tính, ti vi

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Ngọn lửa ô-lim-pích” và trả lời câu hỏi : Đại hội thể thao Ô-lim-pích có từ bao giờ và ở đâu?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Đọc đoạn 4 bài “Ngọn lửa ô-lim-pích” và nêu nội dung bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc và trả lời câu hỏi: + Đại hội thể thao Ô-lim-pích có từ gần 3 000 năm trước ở Hy Lạp cổ.  + Đọc và trả lời câu hỏi: *Bài văn cho biết thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,...*  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - HS Đọc đúng, rõ ràng VB thông tin Rô-bốt ở quanh ta.  - Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.  - Hiểu được những thông tin quan trọng được nêu trong VB: sự xuất hiện lần đầu tiên của rô-bốt, vai trò của rô-bốt trong cuộc sống, tương lai của rô-bốt,...  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ hơi dài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (2 đoạn)  + Đoạn 1: từ đầu đến khám phá đại dương (Sự ra đời và khả năng của rô-bốt).  + Đoạn 2: phần còn lại (Dự báo về sự phát triển của rô-bốt trong tương lai).  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn  - Luyện đọc từ khó: *rô-bốt, kịch viễn tưởng, nguy hiểm, di chuyển, quét nhà,...).*  - Luyện đọc ngắt giọng ở những câu dài:  Rồi/ người ta bắt đầu nghiên cứu,/ chế tạo rô-bốt thật,/ thường có hình dạng như người,/ làm việc chẳng biết mệt mỏi,/ chẳng sợ hiểm nguy.  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.  *-* Luyện đọc toàn bài: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nhân vật người máy (rô-bốt) xuất hiện lần đầu tiên khi nào?  + Câu 2: Sự xuất hiện của rô-bốt trong vở kịch đem đến những thay đổi gì trong suy nghĩ và hành động của con người?  + Câu 3: Bài đọc cho biết rô-bốt được con người chế tạo đã có khả năng làm những việc gì?  + Câu 4: Theo em, vì sao không bao lâu nữa, rô-bốt sẽ được sử dụng rộng rãi trong đời sống?  + Câu 5: Em mong muốn có một con rô-bốt như thế nào cho riêng mình?  - GV mời HS nêu nội dung bài đọc.  - GV chốt: ***Việc trình bày về một con rô-bốt theo mong muốn cho thấy các em rất sáng tạo. Trong tương lai, mong muốn ấy rất có khả năng sẽ trở thành hiện thực. Có bạn thích rô-bốt hình một chú mèo/ rô-bốt hình khủng long, siêu nhân,... Có bạn thích rô-bốt biết quét nhà/ biết đánh răng cho người khác/ biết giải đáp thắc mắc/ biết dạy tiếng Anh...).***  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Nhân vật người máy (rô-bốt) xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1920.  + Sự xuất hiện của rô-bốt khiến con người nghĩ tới việc giao hết việc nặng nhọc, nguy hiểm cho rô-bốt; bắt đầu nghiên cứu, chế tạo rô-bốt thật, thường có hình dạng như người, làm việc chẳng biết mệt mỏi, chẳng sợ hiểm nguy.  + Di chuyển vật nặng, chữa cháy, cứu nạn, thăm dò vũ trụ, khám phá đại dương,... đều là những công việc vất vả, nguy hiểm đến tính mạng của con người. Giờ đây, rô-bốt đã thay con người thực hiện những công việc đó. Rô-bốt ban đầu chỉ là sự tưởng tượng, sẽ có trong tương lai xa xôi. Tuy nhiên nhờ sự sáng tạo của con người, rô-bốt đã xuất hiện trong đời sống của chúng ta.).  + Không bao lâu nữa, rô-bốt sẽ được sử dụng rộng rãi trong đời sống vì cùng với sự phát triển của khoa học kĩ thuật và công nghệ con người có thể chế tạo nhiều loại rô-bốt khác nhau. Rô-bốt có khả năng thay thế con người trong mọi việc, nhất là những việc thường ngày.)  + HS trả lời theo ý thích.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại.  - HS luyện đọc theo cặp. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**THU THẬP, PHÂN LOẠI, GHI CHÉP SỐ LIỆU (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê( trong một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.

- Phát triển năng lực: Quan sát cùng hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi ( bằng

cách nói hoặc viết ) mà GV đặt ra giúp HS phát triển lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất**

2.1. Phát triển về năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

2.2. Phát triển về phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  Máy tính, ti vi

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **I. KHỞI ĐỘNG:**  - **Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - HS xung phong lên bốc thăm phép tính,  3224 : 4; 1516 : 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  HS thực hiện và nêu cách thực hiện.  - HS lắng nghe. | |
| **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**  **1, Khám phá:**  **- Mục tiêu:** - Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê( trong một só tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.  **-** Cách tiến hành: ( Cá nhân ) | | | |
| - GV nêu các câu hỏi.  +Thứ nhất: Để kiểm đếm các đồ vật trong lớp học và ghi chép số liệu của từng loại thì chúng ta cần làm gì ?  +Thứ hai: Còn với những trận đấu bóng thì sao ? Chúng ta làm như thế nào để ghi nhớ kết quả của một trận đấu?  - Nhưng ví dụ như khi chơi bóng rổ, chúng ta làm thế nào để nhớ được số lần đưa bóng vào rổ của nhiều bạn, hay số lần ghi điểm của hai đội trong một trận đánh bóng chuyền?  + GV cho HS quan sát trong phần khám phá SGK, mời HS mô tả những gì mà HS thấy được từ trong bức tranh.  - Trong tranh có những bạn nào?  - Trong tranh có những đồ vật gì?  - Các bạn đang làm gì ?  - Các bạn Mai, Nam và Việt đang lần lượt chạy lấy đà và ném bống về phía rổ. Rô – bốt quan sát và ghi lại kết quả của các bạn.  + đầu tiên, Rô – bốt viết tên của các bạn theo 3 hàng Nam, Việt và Mai.  + tiếp theo Rô – bốt dùng các dấu X và O để ghi lại kết quả. Với mỗi lần một bạn đưa bóng vào rổ thành công, Rô – bốt sẽ viết 1 dấu X vào hàng ghi tên bạn đó. Mỗi dấu X là một lần đưa bóng vào rổ. Với mỗi lần một bạn ném trượt, Rô – bốt viết một dấu O vào hàng ghi tên bạn đó. Mỗi dấu O là một lần ném trượt. Rồi dựa vào số dấu X, Rô – bốt sẽ biết được số lần đưa bóng vào rổ của mỗi bạn.  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và quan sát phần ghi chép số liệu của Rô – bốt, nêu số lần đưa bóng vào rổ của mỗi bạn.  - Yêu cầu HS nêu số lần ném trượt của mỗi bạn.  - GV cùng HS nhắc lại các bước thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thông qua một hoặc hai tình huống cụ thể để HS nắm được cách thực hiện. | | | - HS lắng nghe - trả lời.  - Quan sát xem có những đồ vật nào, đếm và ghi chép lại số lượng của từng loại đồ vật.  - Ví dụ như đếm số lượng các đồ vật trong phòng thì các đồ vật không hề di chuyển, cúng ta có thể quan sát rồi đếm các đồ vật đó trong từng khoảng thời gian ngắn.  - Trong tranh có bạn Mai, Việt, Nam và Rô – bốt.  - Quả bóng rổ, cột bóng rổ và bối cảnh trên sân chơi.  - Các bạn Mai, Nam và Việt đang chơi bóng rổ. Rô – bốt đang ghi chép.  - HS nêu  - HS nêu |
| **2. Hoạt động thực hành:**  **- Mục tiêu:** - Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê( trong một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.  **-** Cách tiến hành: ( Cá nhân - cặp đôi - lớp ) | | | |
| **Bài 1:** Gọi HS đọc yêu cầu bài  **-** Các bạn lớp 3Ađã góp những loại đồ dùng học tập nào?  **-** Các bạn đã góp được bao nhiêu đồ vật mỗi loại?  - Trong số đồ vật góp được, đồ vật nào có nhiều nhất, đồ vật nào có ít nhất?  **Bài 2:** Gọi HS đọc yêu cầu bài  **-** GV yêu cầu HS quan sát, phân loại, đếm và ghi chép số lượng đồ vật trong phòng học theo dạng:  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình tròn ?  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình tam giác ?  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình vuông ?  - Trong số đồ vật đó, đồ vật nào có nhiều nhất, đồ vật nào có ít nhất? | **Bài 1:** 3 – 4 HS đọc.  **-** Các bạn lớp 3Ađã góp những loại đồ dùng học tập, đó là : vở, bút chì, bút mực.  - Các bạn đã góp được 18 quyển vở, 29 chiếc bút chì và 6 chiếc bút mực.  - Trong số đồ vật góp được bút chì là nhiều nhất, bút mực là ít nhất.  **Bài 2:** 3 – 4 HS đọc.  - HS lắng nghe quan sát và trả lời | | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.  - Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.  - Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... | |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 10: An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông

- Nêu được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông

- Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi tham gia các phương tiện giao thông quen thuộc.

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất**

2.1. Phát triển về năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

2.2. Phát triển về phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: ( 5 phút)**  - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát: “An toàn giao thông” (sáng tác Trần Thanh Tùng) để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Bài hát nhắc nhở chúng ta điều gì khi tham gia giao thông?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + HS trả lời theo hiểu biết cảu bản thân  - HS suy nghĩ trả lời |
| **2. Khám phá: ( 23 phút)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông. (Làm việc nhóm) ( 13 phút)**  **-** Mục tiêu:  + Hs nêu được các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, quan sát tranh tình huống trong sgk và trả lời câu hỏi:  + Các bạn đã tuân thủ những quy tắc nào khi tham gia các phương tiện giao thông?  + Em còn biết những quy tắc nào khác khi tham gia các phương tiện giao thông  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV chốt nội dung, tuyên dương các nhóm.  => Kết luận: Viêc tham gia các phương tiện giao thông của các bạn trong các tình huống đã đmả bảo an toàn. Khi tham gia các phương tiện giao thông | - HS làm việc nhóm 4, cùng nhau thảo luận các câu hỏi và trả lời:  + Tranh 1: Thắt dây an toàn khi ngồi trên xe ô tô  + Tranh 2: Đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy  + Tranh 3: Xếp hàng ngay ngắn khi lên xe ô tô  + Tranh 4: Mặc áo phao, không đùa nghịch khi tham gia phương tiện giao thông đường thủy  + Tranh 5: Tuân theo sự hướng dẫn của nhận viên khi ngồi trên xe ô tô  - HS kể 1 số quy tắc khác, ví dụ:  Không đùa nghịch, không thò tay ra ngoài khi ngồi trên xe ô tô. Khi đi bộ em phải đi sát lề đường bên phải. Không đi hàng 2, hàng 3... khi đi xe đạp...  - Các nhóm nhận xét nhóm bạn.  - Lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu sự cần thiết phải tuân thủ các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông. (Hoạt động nhóm) ( 10 phút)**  - Mục tiêu:  + Học sinh nêu được sự cần thiết phải tuân thủ các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh để mô tả hành vi của các bạn trong mỗi tranh và nêu hậu quả có thể xảy ra  - GV yêu cầu HS trao đổi, chia sẻ kết quả, nhận xét tình huống với bạn cùng bàn  - GV mời 1 số HS chia sẻ trước lớp  - GV đặt câu hỏi: Theo em, vì sao phải tuân thủ các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông?  - GV chốt nội dung, tuyên dương. | - Hs quan sát tranh, suy nghĩ trả lời câu hỏi  - HS làm việc nhóm 2, cùng nhau thảo luận các câu hỏi và trả lời:  + Tranh 1: bạn nhỏ và bố khi đi xe máy không đội mũ bảo hiểm  Hậu quả: Bị chấn thương sọ não khi va chạm  + Tranh 2: Bạn nhỏ thò đầu và tay ra ngoài cửa sổ khi đi xe ô tô  Hậu quả: Bị nhỏ sẽ bị tai nạn  + Tranh 3: Bạn nữ áo trắng không mặc áo phao khi xuống thuyền  Hậu quả: Sẽ bị đuối nước khi gặp tai nạn  + Tranh 4: Các bạn dàn hàng 2 khi đi xe đạp  Hậu quả: Không còn chỗ cho các xe khác đi, dễ gây tai nạn  - HS suy nghĩ trả lời, các bạn khác bổ sung (nếu có)  - Tuân thủ các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông là rất cần thiết nhằm đảm bảo an toàn cho chúng ta và những người tham gia giao thông  - Các nhóm nhận xét nhóm bạn. |
| **3. Vận dụng. ( 7 phút)**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông  + Vận dụng vào thực tiễn để thực hiện tốt khi tham gia các phương tiện giao thông  - Cách tiến hành: | |
| **+** GV yêu cầu HS chia ra thành các nhóm ( 3- 5 nhóm). Mỗi nhóm có thể viết, vẽ bảng thông tin về quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông  + Mỗi nhóm trình bày bài làm  + Mời các thành viên trong lớp nhận xét  + GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhắc nhở HS hàng ngày tuân thủ nghiêm túc các quy tắc an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông | - HS chia nhóm và tham gia thực hành  + Lần lượt các nhóm trình bày phần viết, vẽ của mình  + Các nhóm nhận xét bình chọn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có):**  ......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | |

**Thứ năm ngày 11 tháng 4 năm 2024**

***Sáng*: Tiết 1: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**ĐỘNG TÁC CHUYỂN BÓNG BẰNG HAI TAY TRƯỚC NGỰC (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt về kĩ năng**

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được bài tập động tác chuyển bóng bằng hai tay trước ngực.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất**

***2.1. Phát triển về năng lực***

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước bài tập động tác chuyển bóng bằng hai tay trước ngực trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được bài tập động tác chuyển bóng bằng hai tay trước ngực.

***2.2. Phát triển về phẩm chất***

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp tổ chức và yêu cầu** | |
| **T.gian** | **S.lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối...  - Trò chơi: “Hoàng anh hoàng yến” | 5 – 7’  2-3’ | 2x8N | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏa học sinh, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD HS khởi động  - GV hướng dẫn chơi | Đội hình nhận lớp        - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi. |
| **II. Phần cơ bản**  **- Kiến thức**  - Ôn BT động tác chuyền bóng bằng hai tay trước ngực.  - Bài tập chuyền bóng bằng hai tay trước ngực    **Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  -Trò chơi “Chuyền bóng 20”    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:** | 16-18’  3-5’ | 2 lần  1 lần  4 lần  3 lần  3 lần  1 lần  2 lần | - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác, những lưu ý khi thực hiện động tác.  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV thổi còi - HS thực hiện động tác.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Yc Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.   * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   - GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.   - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT? | * Đội hình HS quan sát tranh          * HS quan sát GV làm mẫu   - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ            GV     HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ lên thi đua  - Trình diễn   * Chơi theo hướng dẫn         - HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời |
| **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 4- 5’ |  | GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | HS thực hiện thả lỏng  ĐH kết thúc       |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy**:

............................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**\_\_\_\_\_ Luyện tập: Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết công dụng của dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang và biết cách sử dụng dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất**

2.1. Phát triển về năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

2.2. Phát triển về phẩm chất

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  Máy tính, ti vi

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Ông Đùng, bà Đùng có điểm gì khác thường về ngoại hình?  + Câu 2: Theo em, ông Đùng, bà Đùng có những phẩm chất tốt đẹp nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời: Ông Đùng, bà Đùng cao lớn khác thường. Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất.  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + chăm chỉ, chịu khó, thông minh,không ngại khó khăn, vất vả, xả thân vì cộng đồng... |
| **2. Khám phá***.*  + Mục tiêu: Nhận biết công dụng của dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang và biết cách sử dụng dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)**  **a. .**  C:\Users\Admin\Downloads\20220528_034959343.jpg**Bài 1: Dấu ngoặc kép trong mỗi câu dưới đây dùng để làm gì?.** (Làm việc nhóm 2)  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  Đoạn a: Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu phần trích dẫn lời của người khác.  Đoạn b:Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật.  **b. Chọn dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch ngang thay vào ô vuông** (làm việc cá nhân)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  C:\Users\Admin\Downloads\20220528_040456022.jpg  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm phiếu học tập.  - Mời HS đọc kết quả.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3:** Tìm thêm ví dụ có sử dụng dấu ngoặc kép trong các bài em đã học (làm việc nhóm)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 tìm ví dụ viết vào bảng nhóm  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, đặt câu vào phiếu học tập.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...có sử dụng dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**TOÁN**

**Bài 69: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức ,kĩ năng:**

- Đọc được giờ chính xác đến 5 phút và từng phút trên đồng hồ.

- Nhận biết được tháng trong năm.

- Sử dụng tiền Việt Nam.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất**

2.1. Phát triển về năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

2.2. Phát triển về phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**: Máy tính ti vi

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức hát tập thể để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2 Luyện tập**  Mục tiêu:  - Đọc được giờ chính xác đến 5 phút và từng phút trên đồng hồ.  - Đổi thành thạo đơn vị đo thời gian.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: (làm việc nhóm)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho HS quan sát tranh mô hình đồng hồ trong sách HS kết hợp đọc yêu cầu và thảo luận theo nhóm , thống nhất câu trả lời.  -GV nhận xét và chốt đáp án  **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - Cho HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày bái làm trước lớp  - GV, HS nhận xét, bổ sung và chốt kết quả đúng.  **Bài 3. (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn tương tự như bài 2  - GV thu khoảng 10 vở đánh giá nhận xét và chốt kết quả đúng:  a, Sau 9 tháng nữa thì My tròn 7 tuổi  b, Nam được sinh vào tháng 12 | - HS nêu yêu cầu của bài : Chọn câu trả lời đúng  - HS quan sát mô hìnhvà trả lời  a/ Đồng hồ D.  b/ Đồng hồ B  -HS nhận xét bổ sung  -HS làm bài  - Báo cáo kết quả trước lớp  a, 1 giờ 30 phút = 90 phút.  b, 1 tuần 3 ngày = 10 ngày  c, 1 năm 6 tháng = 18 tháng  d, 1 ngày 6 giờ = 30 giờ  - HS nêu yêu cầu  - HS suy nghĩ và làm bài vào vở. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV cho HS chơi trò chơi: ***Cuộc đua đến giờ tan học***  - GV phổ biến cách chơi như nội dung trong sách HS:  - GV tổ chức HS chơi theo cặp  - Nhận xét, tuyên dương các cặp chơi hay | - HS tham gia vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NGHỀ EM YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu về kiến thức, kĩ năng**

- Biết được công việc và đức tính cần có của một nghề qua vở kịch tương tác “Xưởng may áo ấm”.

- Nêu được nghề nghiệp yêu thích và những đức tính cần có của nghề đó.

**2. Yêu cầu về năng lực, phẩm chất**

**2.1. Phát triển về năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân chăm chỉ, có trách nhiệm, tự giác trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về nghề nghiệp và đức tính cần có của nghề nghiệp đó.

**2.2. Phát triển về phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng sự lựa chọn nghề nghiệp của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát để nhận ra đặc điểm khác biệt trong ngoại hình, trang phục của mọi người xung quanh.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS đọc bài đồng dao nói về lao động của con người để khởi động bài học.  - GV chia lớp thành hai nhóm và hướng dẫn HS đọc đối nhau, mỗi nhóm đọc một câu.  - GV giới thiệu chia sẻ bài đồng dao.   |  |  | | --- | --- | | “Một tay dẹp  Hai tay dẹp  Tay dệt vải  Tay tưới rau | Tay nuôi trồng  Tay hái lượm  Tay tạc tượng  Tay vẽ tranh |  |  |  | | --- | --- | | Tay buông câu  Tay chặt củi  Tay đắp núi  Tay đào sông | Tay làm nhanh  Tay làm chậm  Đều lao động  Điểm tô đời!” |   + Trong bài đồng dao em thấy đôi bàn tay đã làm những công việc gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm và đọc bài đồng dao.  + Đôi bàn tay: dệt vải, tưới rau, buông câu, chặt củi, đắp núi, đào sông, nuôi trồng, hái lượm, tạc tượng, vẽ tranh.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Biết được công việc và đức tính cần có của một nghề qua vở kịch tương tác “Xưởng may áo ấm”.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đóng kịch “Xưởng may áo ấm” của nhà văn Võ Quảng. (Làm việc nhóm)**  -GV tổ chức cho HS tham gia diễn kịch tương tác *“Xưởng may áo ấm”* của nhà văn Võ Quảng. Trong quá tình kể GV có thể thêm 1 - 2 nhân vật khác cho HS dễ hiểu nội dung câu chuyện và câu chuyện hấp dẫn hơn.  - GV giới thiệu các vai và sắm vai (thỏ, chim, ốc sên, bọ ngựa, nhím, tằm)  - GV dẫn chuyện yêu cầu HS đóng vai các nhân vật và diễn xuất theo theo lời dẫn của GV:  *+ Trời gió rét căm. Thỏ thấy rét quá, lạnh quá mà không có áo ấm. Chú run cầm cập. Thế rồi, chú tìm được một mảnh vải, quấn quanh người cho đỡ rét. Một cơn gió nổi lên, giật mình tung mảnh vải ra, bay đi vùn vụt,..*  - GV đưa ra câu hỏi yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 để đưa ra dự đoán tiếp theo của câu chuyện.  H: *Như vậy, thỏ không thể khoác vải ra đường mài phải làm gì nhỉ?*  + Ở trong rừng không có thợ may, vì thế chú thỏ phải tìm đến các muông thú, côn trùng trong rừng.  *H: Em hãy đoán xem, để may một chiếc áo, chúng ta có vải rồi thì phải thực hiện những công việc gì tiếp theo?*  *H: Mỗi nhân vật có thể làm công việc gì và họ dùng những công cụ nào của mình?*    *H: Khi đo và vẽ lên vải cần đức tính gì để không nhầm lẫn, luôn chính xác? Nếu nhầm thì có hại thế nào?*  *H: Khi cắt vải, để cắt được chính xác không bị nham nhở, xấu xí, cầm kéo thì lại nặng, mỏi tay, người cắt vải cần đức tính gì?*  *H: Để đường khâu được đẹp, không bị xô lệch, cần có đức tính gì?*  *H: Một cái áo cắt thì nhanh chứ khâu thì lâu lắm, theo các em người khâu áo còn phải có đức tính gì nữa để không chán nản, không bỏ cuộc?*  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* Kết luận:***Mỗi con vật có một tính cách khác nhau, nhưng chúng giống nhau ở chỗ: chăm chỉ, có trách nhiệm, nhiệt tình, yêu nghề,..* | - HS lắng nghe.  - HS đóng vai thỏ, chim, ốc sên, bọ ngựa, nhím, con tằm và diễn xuất theo lời dẫn của GV.  - HS thảo luận nhóm dự đoán xây dựng nội dung câu chuyện dựa theo câu hỏi gợi ý của GV.  *TL: Cần may một chiếc áo ấm bằng mảnh vải trên.*  - HS đóng vai các nhân vật: ốc sên, bọ ngựa, nhím, chim, con tằm ra sân khấu diễn.  *TL: Đo vải, đo người rồi vẽ lên vải, cắt vải, khâu bằng kim và chỉ,…*  *TL: Ốc sên đo và vẽ lên vải - thước đo bằng bước đi có phần kẻ vạch bằng nhớt của ốc sên; Bọ ngựa cắt vải - kéo là hai chi trước rất sắc; Nhím cho kim - lông nhọn; Tằm cho tơ làm bằng chỉ - nhả ra tơ; Chim dùng mỏ dùi lỗ, luồn kim chỉ để khâu.*  *TL: Cẩn thận, chậm rãi,…*  *TL: Cẩn thận, mạnh mẽ, dứt khoát,…*  *TL: Cẩn thận, khéo léo, có trách nhiêm, tỉ mĩ,…*  *TL: Kiên nhẫn, kiên trì, yêu nghề của mình,..*  - HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: Nêu được nghề nghiệp yêu thích và những đức tính cần có của nghề đó.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Những đức tính cần có của người làm nghề mà em yêu thích. (Làm việc nhóm 2)**  - GV yêu cầu HS ghi tên một nghề yêu thích nhất của mình vào bảng con.  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2. Vẽ sơ đồ ghi những đức tính cần thiết để làm việc đó theo gợi ý sau:    - GV mời các nhóm trình bày về nghề nghiệp và đức tính phù hợp của nghề.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Kết luận:** *Mỗi nghề nghiệp đều cần thiết cho con người. Người thợ cần thực hiện nhiều công việc trong nghề và để làm những công việc đó cần có những đức tính phù hợp với nghề.* | - HS thực hiện.  - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Phỏng vấn người thân hoặc hàng xóm về ước mơ ngày bé và nghề nghiệp hiện nay.    + Ghi lại những công việc trong nghề mình yêu thích và đức tính liên quan hoặc cả công việc của người thân và những đặc điểm liên quan.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nghề | Công việc của nghề | Đức tính của nghề | |  |  |  | |  |  |  |   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều* Tiết 7: Tiếng Việt (Bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

+ Viết đúng bài chữ Y hoa và viết ứng dụng.

+ Biết cách sử dụng dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng** **lực, phẩm chất**

**2.1. Phát triển về năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**2.2. Phát triển về phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS: vở hướng dẫn học buổi 2, sách bài tập tiếng việt tập 2, máy soi (BT5)

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV cho luyện viết Y hoa, viết ứng dụng, viết tên riêng.  - Câu ứng dụng: Đảo Nam Yết là bãi đá nằm ở phía Bắc quần đảo Trường Sa, cách đảo Sơn Ca 13 hải lý về phía Tây Nam, thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Đảo Nam Yết là bãi đá nằm ở phía Bắc quần đảo Trường Sa, cách đảo Sơn Ca 13 hải lý về phía Tây Nam, thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài NX, rút kinh nghiệm. | - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa Y, viết ứng dụng. |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 3, 4, 5/ 52 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\*Bài 3/53**  - Gọi HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung  *🡺* GV chốt : Biết cách sử dụng dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.  **\* Bài 4/53:**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - HS đọc lại đoạn thơ.  *🡺 Cho HS nhắc lại cách sử dụng dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.* | - 1 Hs lên chia sẻ.  Hs trình bày:  Xong mọi việc, ông bà Đùng ngẩng đầu nhìn lại mới biết: Do vét đất ban đêm, không nhìn rõ, dòng sông đã không thẳng. Nơi chưa được vét, đất đá cản trở dòng chảy và tạo thành thác ghềnh. Vì thế, sông Đà mới ngoằn ngoèo, có tới "trăm bảy mươi thác, trăm ba mươi ghềnh" như bây giờ.  -Hs trình bày: đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp lời người khác.  - HS chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 5/53**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV giáo dục HS cần chắt lọc các thông tin một cách chính xác* | - Hs nêu*.*  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5HS chia sẻ. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...có sử dụng dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 2 tháng 4 năm 2024**

***Sáng:* Tiết 1: Giáo dục thể chất**

**BÀI TẬP PHỐI HỢP DẪN BÓNG- NÉM BÓNG RỖ HAI TAY TRƯỚC NGỰC (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được bài tập phối hợp dẫn bóng - ném bóng hai tay trước ngực.

]**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất**

2.1. Phát triển về năng lực.

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước bài tập động tác phối hợp dẫn bóng - ném bóng hai tay trước ngực trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được bài tập phối hợp dẫn bóng - ném bóng hai tay trước ngực

2.2. Phát triển về phẩm chất

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**Địa điểm**: Sân trường

**Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp tổ chức và yêu cầu** | |
| **T.gian** | **S.lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối...  - Trò chơi: “Tìm người chỉ huy” | 5 – 7’  2-3’ | 2x8N | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏa học sinh, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD HS khởi động  - GV hướng dẫn chơi | Đội hình nhận lớp        - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi. |
| **II. Phần cơ bản**  **- Kiến thức**  - Học BT bài tập phối hợp dẫn bóng - ném bóng hai tay trước ngực.  - Bài tập phối hợp dẫn bóng - ném bóng hai tay trước ngực    **Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  -Trò chơi “Chuyền bóng 20”    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:** | 16-18’  3-5’ | 1 lần  4 lần  3 lần  3 lần  1 lần  2 lần | - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV thổi còi - HS thực hiện động tác.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Yc Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.   * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   - GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.   - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT? | * Đội hình HS quan sát tranh          * HS quan sát GV làm mẫu   - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ            GV     HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ lên thi đua  - Trình diễn   * Chơi theo hướng dẫn         - HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời |
| **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 4- 5’ |  | GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | HS thực hiện thả lỏng  ĐH kết thúc       |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy**:...................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Biết nói về nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- Biết viết 2-3 câu nêu lí do em yêu thích nhân vật.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng** **lực, phẩm chất**

**2.1. Phát triển về năng lực**.

- Năng lực tự chủ, tự học: viết được đoạn văn ngắn nêu cảm xúc của em về một cảnh đẹp của đất nước

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Viết về một cảnh đẹp của đất nước

**2.2. Phát triển về phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  Máy tính, ti vi

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  GV cho HS chọn hộp quà có chứa câu hỏi:  Dấu ngoặc kép dùng để làm gì trong đoạn văn sau?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:chọn hộp quà và trả lời  - Hs trả lời  Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu phần trích dẫn lời của người khác.  Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Biết nói về nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.  + Biết viết 2-3 câu nêu lí do em yêu thích nhân vật.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Trao đổi cùng bạn về một nhân vật em thích (làm việc cá nhân, nhóm)**  **Bài 1:** Nói về nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. (Làm việc nhóm 2)  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  **Bài 2:** Viết 2-3 câu nêu lí do em yêu thích nhân vật. (làm việc cá nhân)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, đặt câu trong vở nháp.  - Mời HS đọc câu đã đặt.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, viết vào vở nháp.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những nhân vật HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam hoặc về người có công với đất nước..  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**CHỦ ĐỀ 14: NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 100 000**

**Bài 70: NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)**

**(Trang 94)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nhận biết và thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).

- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.

- Thông qua hoạt động khám phá vận dụng giải một số bài tập, bài toán có tính huống thực tế ( liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Yêu cầu cần đạt về năng** **lực, phẩm chất**

**2.1. Phát triển về năng lực**.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

2.2. Phát triển về phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  Máy tính, ti vi

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức hát tập thể để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá ( Làm việc cá nhân, cả lớp)**  **-**Mục tiêu:  **-** Nhận biết và thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).  - Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.  - Thông qua hoạt động khám phá vận dụng giải một số bài tập, bài toán có tính huống thực tế ( liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số)  **-** Cách tiến hành: | |
| **-** GV hướng dẫn, giúp HS tự chiếm lĩnh kiến thức bài học  + Cho HS quan sát và đọc thầm nội dung trong sách HS.  + Tự nêu đề toán từ đó dẫn ra phép nhân cần giải là:12 415 x 3 =?  -GV cho HS tự đặt tính rồi tính và thực hiên tương tự như nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số.  - GV nhận xét, chôt cách tính và cho HS tự nêu ví dụ  **3. Hoạt động ( làm việc cá nhân)**  **Bài 1 và 2: ( làm việc các nhân)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - Cho HS làm bài vào vở  - GV lưu ý: Phép nhân có nhớ thì không nhớ quá 2 lượt và không liên tiếp  - Gọi HS trình bày bài làm trước lớp  **Bài 3. (Làm việc nhóm)**  -Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài toán hỏi gì?  - Vậy bài toán đã cho biết những gì rồi?  - Gọi HS tóm tắt đề toán  - Cho các nhóm thảo luận cách tìm đáp số  - Đại diện các nhóm trình bày bài giải  -GV nhận xét chốt đáp số đúng | - HS lắng nghe  .-HS thực hiện theo yêu cầu của GV  -HS thực hiện phép tính, trình bày nhân miệng trước lớp  - HS nêu yêu cầu: Đặt tính rồi tính  - HS thực hiện các phép tính nhân số có năm chữ số cho số có một chữ số vào vở  - 3 HS đọc đề bài.  - Sau 3 lần người ta chuyển được bao nhiêu kg thóc vào kho.  Biết 1 lần chuyển 15250 kg thóc  -3 nhóm trình bày bài giải trước lớp |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để rèn cách nhân nhẩm nhanh cho học sinh  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP- SH THEO CHỦ ĐỀ:**

**BẢNG THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu về kiến thức, kĩ năng**

- Học sinh làm được bảng thông tin môi trường, qua đó nhắc nhở mọi người có ý thức bảo vệ môi trường.

**2. Yêu cầu về năng lực, phẩm chất**

**2.1. Phát triển về năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ các thông tin về môi trường mà mình thu thập được.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc mình làm để bảo vệ môi trường.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn, tuyên truyền vấn đề ô nhiễm môi trường và cách bảo vệ môi trường.

**2.2. Phát triển về phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh cảu bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựnh hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Máy tính, ti vi

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Ôn lại những kĩ năng đã học từ buổi trước về nhận biết môi trường.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mở bài hát “Trái đất này ” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: bài hát nói về điều gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời: bài hát nói về trái đất xanh của chúng ta .  - HS lắng nghe. | |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. | |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh chia sẻ về công việc của phóng viên môi trường trong những ngày qua.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3. . (Làm việc nhóm 2)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 và chia sẻ:  + Chia sẻ cùng bạn về những phát hiện của môi trường xung quanh.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm giới thiệu về kết quả thu hoạch của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Thực hành.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh được rèn luyện cách trình bày các kết quả khảo sát của mình về vấn đề ô nhiễm môi trường.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 4: Học sinh làm bảng thông tin về môi trường để thông báo kết quả khảo sát thực trạng môi trường .(Làm theo nhóm)**  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 6, phân công và thực hiện bảng thông tin môi trường của nhóm mình.  - Đưa những hình ảnh ô nhiễm môi trường.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng làm việc, thu thập thông tin của các nhóm. | | - Học sinh chia nhóm 6, cùng nhau làm các công việc theo gợi ý sau:  + Trang trí bảng thông tin  + Viết tin bài  + Đưa ra nhừng lời cảnh báo về tín hiệu kêu cứu của môi trường.  + Kiểm tra lại thông tin và bố cục của bảng tin.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của phóng viên môi trường nhí:  - Suy nghĩ những cách nhắc nhở mọi người về ý thức bảo vệ môi trường.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng nơi mình đang ở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều:* Tiết 5: Toán (Bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

+ Đọc được giờ chính xác đến 5 phút và từng phút trên đồng hồ.

+ Nhận biết được tháng trong năm.

+ Sử dụng tiền Việt Nam.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng** **lực, phẩm chất**

**2.1. Phát triển về năng lực**.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

2.2. Phát triển về phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Đọc được giờ chính xác đến 5 phút và từng phút trên đồng hồ.  + Nhận biết được tháng trong năm.  + Sử dụng tiền Việt Nam. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 88 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4/ 88 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: (VBT /88) :** Buổi sáng, Mai và bố đến nhà để tặng bánh cho các bạn. Xem đồng hồ và cho biết Mai đến nhà mỗi bạn vào lúc nào?  - Cho HS quan sát    - GV HD :  Xác định vị trí của kim giờ và kim phút rồi đọc giờ của mỗi đồng hồ. Khoảng cách giữa hai số liền nhau là 5 phút. - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt củng cố cách xem động hồ với dạng kém một số phút* | học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - Học sinh trả lời:  - Mai đến nhà bạn Nam lúc 8 giờ 35 phút hay 9 giờ kém 25 phút.  - Mai đến nhà bạn Việt lúc 8 giờ 45 phút hay 9 giờ kém 15 phút.  - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: ( VBT/88)**  Xem tờ lịch tháng 4 rồi trả lời câu hỏi.  a) Ngày Sách Việt Nam 21 tháng 4 là thứ mấy?  b) Mỗi ngày, cây đậu thần kì của Rô-bốt đều có thêm một bông hoa. Vào thứ Bảy đầu tiên của tháng 4, trên cây có bốn bông hoa. Hỏi cây bắt đầu ra hoa vào ngày nào?  - GV HD: Quan sát tờ lịch tháng 4 rồi trả lời câu hỏi của đề bài. -Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách nhận biết xem lịch tính ngày tháng, ghi nhớ một vài sự kiện có ý nghĩa* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  a) Quan sát tờ lịch tháng 4 ta thấy, ngày Sách Việt Nam 21 tháng 4 là Chủ nhật.  b) Mỗi ngày,cây đậu thần kì của Rô-bốt đều có thêm một bông hoa.  Vào thứ Bảy đầu tiên của tháng 4 (tức là ngày 6 tháng 4), trên cây có 4 bông hoa.  Vậy cây bắt đầu ra hoa vào ngày 3.  HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: ( VBT/88)**  Mai vừa mua một cái kẹo có giá như hình dưới đây:   Sau đó, Mai muốn trả lại cái kẹo để mua một gói bim bim, người bán hàng đồng ý. Như vậy, Mai phải đưa thêm cho người bán hàng 5 000 đồng.  Hỏi:  a) Giá của một cái kẹo là bao nhiêu tiền?  b) Giá của một gói bim bim là bao nhiêu tiền? - GV cho học sinh lên thực hiện a) Quan sát tranh tìm ra giá tiền một cái kẹo  b) Giá tiền của một gói bim bim = giá tiền một cái kẹo + 5 000 đồng. - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv chốt cách tính tiền thừa và lựa chọn sản phẩm hợp với số tiền của mình khi mua hàng* | - 2 HS lên bảng làm bài  a) Quan sát tranh ta thấy, giá tiền một cái kẹo là 2 000 đồng.  b) Mai muốn trả lại cái kẹo để mua một gói bim bim, Mai phải đưa thêm cho người bán hàng 5 000 đồng. Vậy giá tiền một gói bim bim là: 2 000 + 5 000 = 7 000 (đồng).  Đáp số: a) 2 000 đồng               b) 7 000 đồng |
| **\* Bài 4: (VBT/88)**    - GV gọi 1 hs nêu  - Hd  Áp dụng kiến thức: 1 giờ = 60 phút, 1 năm = 12 tháng. - GV nhận xét, chốt kết quả: *🡺 Gv chốt liên hệ của đơn vị đo thời gian ,cách đổi đơn vị thời gian* | -Hs nêu kết quả:  - |
| **3. HĐ Vận dụng**  **\* Bài 5: VBT/88**  Hôm nay, Rô-bốt đi học bằng xe buýt. Quan sát rồi cho biết Rô-bốt đi từ nhà đến trường mất bao nhiêu phút và đi từ trường về nhà mất bao nhiêu phút.  HD  Quan sát tranh và đọc giờ trên đồng hồ rồi tìm thời gian rô bốt đi đến trường và trở về nhà.  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.bài 69 tiết 2 | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  Quan sát tranh ta thấy:  - Rô-bốt đi học lúc 6 giờ 25 phút và đến trường lúc 6 giờ 50 phút. Vậy Rô-bốt đi từ nhà đến trường mất 25 phút.  - Rô-bốt tan học lúc 4 giờ 5 phút và về đến nhà lúc 4 giờ 30 phút. Vậy Rô-bốt đi từ trường về nhà mất 25 phút.  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Kí duyệt của BGH**  **Trần Thị Kim Anh** | *Vĩnh An*, ngày 5 tháng 4 năm 2024  **Người thực hiện**    **Đặng Thị Hương** |